|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | | | |
| **QUY TRÌNH**  **XÉT TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**   |  |  | | --- | --- | | Mã số: | QT.TCCB.01 | | Lần ban hành: | 07 | | Ngày ban hành: | ……./…../2020 | | | | |
| Họ và tên | **Người soạn thảo** | **Người kiểm tra** | **Người phê duyệt** |
| Đỗ Quang Thái | Nguyễn Trí Đức | Nguyễn Ngọc Đông |
| Chức vụ | Chuyên viên | Chánh Văn Phòng | Thứ trưởng |
| Ký tên |  |  |  |

**NƠI NHẬN** *(ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **x** | Bộ trưởng | **x** | Thứ trưởng |
| **x** | Văn phòng Bộ | **x** | Vụ Tổ chức cán bộ |
| **x** | Thanh tra Bộ | **x** | Vụ Hợp tác quốc tế |
| **x** | Vụ Tài chính | **x** | Vụ Môi trường |
| **x** | Vụ Khoa học - Công nghệ | **x** | Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông |
| **x** | Vụ Pháp chế | **x** | Vụ Quản lý doanh nghiệp |
| **x** | Vụ Vận tải | **x** | Vụ PPP |
| **x** | Vụ Kế hoạch - Đầu tư | **x** | Vụ An toàn giao thông |
| **x** | Cục QLXD&CLCTGT |  |  |

**THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI** *(tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trang** | **Hạng mục sửa đổi** | **Tóm tắt nội dung sửa đổi** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# I. MỤC ĐÍCH

Tài liệu mô tả quy trình thực hiện thủ tục Xét tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành Giao thông vận tải tại Bộ phận Một cửa.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến thủ tục Xét tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Ngành Giao thông vận tải.

## **III. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

* Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29/03/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải.

IV. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

| **STT** | **Thuật ngữ/Viết tắt** | **Ý nghĩa** |
| --- | --- | --- |
|  | TN&TKQ | Tiếp nhận và trả kết quả |
|  | BPMC | Bộ phận Một cửa |
|  | MCĐT | Một cửa điện tử |

# V. NỘI DUNG

## 1. Sơ đồ quy trình

| **Bước** | **Tên bước** | **Quá trình thực hiện** | **Đối tượng thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kiểm tra hồ sơ |  | Cán bộ TN&TKQ |  |
| 2 | Tiếp nhận hồ sơ | Nhập thông tin tiếp nhận hồ sơ | Cán bộ TN&TKQ |  |
| 3 | Chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết | Chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết | Công chức của Vụ tham gia BPMC | Ngay khi tiếp nhận hồ sơ |
| 4 | Phân công thụ lý | Lãnh đạo Vụ thực hiện phân công Chuyên viên thẩm định | Lãnh đạo Vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐ-KT) | Ngay khi hồ sơ được chuyển về Vụ |
| 5 | Thụ lý, thẩm định hồ sơ | Chuyên viên thẩm định thực hiện thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xin ý kiến thành viên hội đồng TĐ-KT/Văn bản trả lời tổ chức, các nhân trình Lãnh đạo Vụ | Chuyên viên thẩm định | - Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng chậm nhất là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Bộ Giao thông vận tải thông báo kết quả xét khen thưởng cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng biết.  - Trường hợp phức tạp, cần có thời gian xác minh làm rõ thì thời gian thẩm định kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc. |
| 6 | Duyệt Xin ý kiến thành viên Hội đồng TĐ-KT (Ký giấy mời họp Hội đồng TĐ-KT)/ Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân | Ký văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng TĐ-KT  Ký duyệt Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân | Lãnh đạo Vụ  (Thường trực Hội đồng TĐ-KT), Văn phòng Bộ ký giấy mời họp |
| 7 | Cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng | Hội đồng TĐ-KT cho ý kiến  Ký duyệt văn bản trả lời/Ký Tờ trình trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt | Hội đồng TĐ-KT |
| 8 | Tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả xin ý kiến | Chuyên viên thẩm định thực hiện tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả xin ý kiến trình Lãnh đạo Vụ | Chuyên viên thẩm định |
| 9 | Báo cáo Bộ trưởng kết quả xét tặng | Lãnh đạo Vụ xem xét hồ sơ, ý kiến thành viên Hội đồng TĐ-KT, ký văn bản báo cáo Bộ trưởng  Lãnh đạo Bộ thực hiện việc ký duyệt hồ sơ, chuyển BPMC để thực hiện các thủ tục tiếp theo | Lãnh đạo Vụ (Thường trực Hội đồng TĐ-KT) |
| 10 | Ký Quyết định ban hành |  | Lãnh đạo Bộ |
| 11 | Xác nhận đóng dấu Quyết định/ Văn bản trả lời tổ chức cá nhân | Cán bộ TN&TKQ thực hiện việc lấy số và xác nhận đóng dấu Quyết định/Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân; chuyển Quyết định đã ký, đóng dấu về chuyên viên thẩm định của Vụ chuyên môn để chuẩn bị hiện vật tặng thưởng | Cán bộ TN&TKQ | Ngay khi Lãnh đạo Bộ ký Quyết định |
| 12 | Chuẩn bị hiện vật tặng thưởng | Chuyên viên thẩm định chuẩn bị hiện vật để tặng thưởng. Chuyển hiện vật về Bộ phận Một cửa để thực hiện các bước tiếp theo | Chuyên viên thẩm định |  |
| 13 | Trả kết quả |  | Cán bộ TN&TKQ |  |

*(Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần).*

## 2. Mô tả các bước quy trình

| **Bước** | **Tên bước** | **Mô tả** | **Đối tượng thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kiểm tra hồ sơ | Tổ chức, cá nhân thực hiện việc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc gửi qua đường bưu chính tới Bộ phận một cửa. Cán Bộ TN&TKQ kiểm tra tính đầy đủ về thành phần theo quy định của bộ hồ sơ giấy và thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:  Trường hợp 1 - Từ chối tiếp nhận hồ sơ thì Cán bộ TN &TKQ phải trả lời cho tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do từ chối. Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ.  Trường hợp 2 - Hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì không tiếp nhận và hướng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Kết thúc quá trình giải quyết hồ sơ.  Trường hợp 3 - Đồng ý tiếp nhận hồ sơ (chuyển qua **bước 2**). | Cán bộ TN&TKQ |
| 2 | Tiếp nhận hồ sơ | - Hệ thống tạo và in Sổ theo dõi hồ sơ theo **Mẫu số 02**  - Hệ thống tạo và in Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo **Mẫu số 01**  - Hệ thống chuyển hồ sơ đến Vụ tham mưu giải quyết (chuyển qua **bước 3**). | Cán bộ TN&TKQ |
| 3 | Chuyển hồ sơ về Vụ tham mưu giải quyết | Công chức của Vụ tham gia BPMC thực hiện tiếp nhận hồ sơ từ BPMC và chuyển hồ sơ về Vụ, trình Lãnh đạo Vụ phân công chuyên viên xử lý (chuyển qua **bước 4**) | Công chức của Vụ tham gia BPMC |
| 4 | Phân công thụ lý | Hệ thống hiển thị danh sách các hồ sơ đang chờ phân công xử lý, Lãnh đạo Vụ thực hiện phân công Chuyên viên thẩm định (chuyển qua **bước 5**). | Lãnh đạo Vụ |
| 5 | Xử lý, thẩm định hồ sơ | Chuyên viên thẩm định thực hiện thẩm định hồ sơ, tổng hợp ý kiến và dự thảo văn bản, cụ thể:  - Trường hợp 1: Hồ sơ đạt yêu cầu thì soạn Phiếu trình, dự thảo Văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng TĐ-KT (Dự thảo tài liệu họp Hội đồng TĐ-KT) trình Lãnh đạo Vụ phê duyệt.  - Trường hợp 2: Hồ sơ không đạt yêu cầu thì soạn Văn bản trả lời ghi rõ lý do và trình lên Lãnh đạo Vụ phê duyệt. | Chuyên viên thẩm định |
| 6 | Duyệt nội dung dự thảo Văn bản cho phép nhập khẩu, Phiếu trình hoặc văn bản trả lời hoặc văn bản xin lỗi | Lãnh đạo Vụ thực hiện việc xét duyệt dự thảo Văn bản/Tài liệu, Phiếu trình; văn bản trả lời tổ chức cá nhân:  - Trường hợp 1: đồng ý xét duyệt thì thực hiện ký Phiếu trình, ký nháy dự thảo Văn bản/Tài liệu chuyển gửi Hội đồng TĐ-KT (chuyển qua **bước 7**) hoặc ký Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (chuyển qua **bước 11**).  - Trường hợp 2: không đồng ý xét duyệt thì trả lại hồ sơ chuyển về **bước 5.** | Lãnh đạo Vụ |
| 7 | Cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng | Hội đồng TĐ-KT cho ý kiến  - Đối với trường hợp gửi xin ý kiến: Thành viên Hội đồng TĐ-KT xem xét thẩm định hồ sơ, kết quả xử lý là văn bản tham gia ý kiến.  - Đối với trường hợp họp Hội đồng: các thành viên Hội đồng TĐ-KT đóng góp ý kiến trực tiếp. | Hội đồng TĐ-KT |
| 8 | Tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả xin ý kiến | Chuyên viên thẩm định thực hiện tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng TĐ-KT, dự thảo báo cáo kết quả xin ý kiến, Quyết định trình Lãnh đạo Vụ. | Chuyên viên thẩm định |
| 9 | Báo cáo Bộ trưởng kết quả xét tặng | Lãnh đạo Vụ xem xét hồ sơ, ý kiến thành viên Hội đồng TĐ-KT, xem xét Dự thảo báo cáo và Quyết định; ký trình Bộ trưởng:  - Trường hợp 1: đồng ý ký duyệt thì thực hiện thao tác ‘Ký duyệt’ hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ.  - Trường hợp 2: không đồng ý ký duyệt trả lại hồ sơ chuyển về **bước 8.** | Lãnh đạo Vụ (Thường trực Hội đồng TĐ-KT) |
| 10 | Ký Quyết định ban hành | Lãnh đạo Bộ xem xét hồ sơ, thực hiện việc ký duyệt hồ sơ, chuyển BPMC để thực hiện các thủ tục tiếp theo:  - Trường hợp 1: đồng ý ký duyệt thì thực hiện thao tác ‘Ký duyệt’ hồ sơ chuyển cho Cán bộ TN & TKQ xác nhận đóng dấu Văn bản cho phép nhập khẩu.  - Trường hợp 2: không đồng ý ký duyệt trả lại hồ sơ chuyển về **bước 9.** | Lãnh đạo Bộ |
| 11 | Xác nhận đóng dấu Quyết định/ Văn bản trả lời tổ chức cá nhân | Cán bộ TN&TKQ thực hiện việc lấy số và xác nhận đóng dấu Quyết định/Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân; chuyển Quyết định đã ký, đóng dấu về chuyên viên thẩm định của Vụ chuyên môn để chuẩn bị hiện vật tặng thưởng | Cán bộ TN&TKQ |
| 12 | Chuẩn bị hiện vật tặng thưởng | Chuyên viên thẩm định chuẩn bị hiện vật để tặng thưởng. Chuyển hiện vật về Bộ phận Một cửa để thực hiện các bước tiếp theo | Chuyên viên thẩm định |
| 13 | Trả kết quả | Cán bộ TN&TKQ cửa phát hành thông báo trả kết quả. | Cán bộ TN&TKQ |

*(Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn giải quyết hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần).*

**VI. HỒ SƠ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Hồ sơ gồm** | **Ghi chú** |
| 1 | Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị |  |
| 2 | Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín (tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên) của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình Bộ |  |
| 3 | Báo cáo thành tích theo mẫu |  |
| 4 | Xác nhận thuế theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 16 Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp trình cho Thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước |  |
| 5 | Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học |  |

*Lưu trữ hồ sơ: thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ.*

# VII. PHỤ LỤC

Danh sách các Mẫu (Ban hành kèm theo Quyết định số 2844/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải) đã được xây dựng tại hệ thống thông tin một cửa điện tử.

| **Ký hiệu mẫu** | **Tên mẫu** |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ |
| Mẫu số 02 | Mẫu sổ theo dõi hồ sơ |

## Mẫu số 01: Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

|  |  |
| --- | --- |
| Chữ ký số của Tổ chức (nếu là biểu mẫu điện tử) |  |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ........./BPTNTKQ | *............., ngày ...... tháng ...... năm ......* |

**PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Mã số hồ sơ:.................................................................................................................

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:...............................................................................

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** | **THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ** | | | **KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)** | **GHI CHÚ** |
| 1. Giao: | …….…giờ…phút, ngày……….. tháng... năm.... | | |  |  |
| Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | **Người giao** | **Người nhận** | |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| 2. Nhận |  |  |
| 1. Giao: | …….…giờ…phút, ngày……….. tháng... năm.... | | |  |  |
| 2. Nhận: | **Người giao** | **Người nhận** | |  |  |
| 1. Giao: | …….…giờ…phút, ngày……….. tháng... năm.... | | |  |  |
| 2. Nhận: | **Người giao** | | **Người nhận** |  |  |
| ….. | ….. | | |  |  |
| …… | …… | | |  |  |
| …… | …… | | |  |  |
| 1. Giao: | …….…giờ…phút, ngày……….. tháng... năm.... | | |  |  |
| 2. Nhận:  Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả | **Người giao** | | **Người nhận** |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

- Trường hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa vận hành, người giao và người nhận phải ký và ghi rõ họ tên. Khi Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã vận hành, việc lưu vết được thực hiện tự động và thể hiện trên mẫu phiếu điện tử

## Mẫu số 02: Mẫu sổ theo dõi hồ sơ

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../ BPTNTKQ | *…………, ngày …… tháng …… năm ……* |

**SỔ THEO DÕI HỒ SƠ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hồ sơ** | **Tên thủ tục hành chính** | **Tên tổ chức, cá nhân** | **Địa chỉ, số điện thoại** | **Cơ quan chủ trì giải quyết** | **Nhận và Trả kết quả** | | | | |
| **Nhận hồ sơ** | **Hẹn trả kết quả** | **Trả kết quả** | **Phương thức nhận kết quả** | **Ký nhận** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **10** | **11** | **12** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** Sổ theo dõi hồ sơ được lập theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa